

Bản án số: 80/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 20/12/2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hiên

2. Bà Vũ Thị Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang – thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:151/2023/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Tạ Thị T**, sinh năm 1976

2. *Bị đơn:* anh **Vũ Minh Đ**, sinh năm 1975

Đều ở địa chỉ: thôn T, xã H, huyện X, tỉnh Thái Bình

(chị T và anh Đ đều đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tạ Thị T trình bày: chị và anh Vũ Minh Đ tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Kiến Xương vào ngày 24/11/2009. Anh, chị chung sống đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ không có trách nhiệm với gia đình, mọi công việc đều do chị lo liệu, gánh vác, chị đã đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Chị không còn tình cảm với anh Đ, không trở về đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: chị và anh Đ có hai con chung là Vũ Thảo A, sinh ngày 13/11/2012 và Vũ Bình Minh, sinh ngày 31/7/2015. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, yêu cầu anh Đ góp tiền cấp dưỡng 1.500.000 đồng/con/tháng. Chị làm giáo viên tại trường tiểu học Trà Giang, huyện Kiến Xương thu nhập khoảng 11.000.000 đồng/ tháng. Hai con Thảo Anh và Bình Minh có nguyện vọng được ở với chị T.

Về tài sản và nợ chung: không có. Chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/11/2023 bị đơn anh Vũ Minh Đ trình bày về thời gian kết hôn và thời điểm phát sinh mâu thuẫn như lời khai của chị T, anh xác định không còn tình cảm nên nhất trí ly hôn.

Về con chung: anh và chị T có hai con chung như chị T trình bày, anh đồng ý với yêu cầu của chị T về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng, anh làm lao động tự do thu nhập khoảng 4.000.000 đồng/ tháng. Về tài sản và nợ chung không có. Anh đề nghị được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Kết quả xác minh tại UBND xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương về quá trình chung sống, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và thời gian sống ly thân như chị T trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị T được ly hôn anh Đ; giao hai con chung Vũ Thảo A và Vũ Bình M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ góp tiền cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng; về tài sản và nợ chung không có; về án phí chị T và anh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Tạ Thị T khởi kiện xin ly hôn anh Vũ Minh Đ có nơi cư trú xã H, huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Các đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh Đ tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Kiến Xương, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm nên phát sinh mâu thuẫn, chị T xin ly hôn, anh Đ xác định không còn tình cảm nên nhất trí. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị T xử cho chị được ly hôn anh Đ.

[5] Về con chung: cả hai con chung ở với chị T từ khi anh, chị sống ly thân, chị T làm giáo viên nên có điều kiện chăm sóc, giáo dục con hơn anh Đ, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị T và ý kiến của anh Đ giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là đúng với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Đ nhất trí góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị T 1.500.000 đồng/con/ tháng, xét khả năng thu nhập của anh Đ, nhu cầu thiết yếu của hai con chung, mức cấp dưỡng trên là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về tài sản và nợ chung: các đương sự đều khai không có.

[7] Về án phí: chị Tạ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh Vũ Minh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1.Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Tạ Thị T được ly hôn anh Vũ Minh Đ.

2.Về con chung: giao hai con chung Vũ Thảo A, sinh ngày 13/11/2012 và Vũ Bình Minh, sinh ngày 31/7/2015 cho chị Tạ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Vũ Minh Đ góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị T 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/con/ tháng, từ tháng 12 năm 2023 đến khi hai con chung đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực

tiếp nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

3.Về tài sản và nợ chung: không có.

4.Về án phí: chị Tạ Thị T phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002014 ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, chị T đã nộp đủ án phí.

Anh Vũ Minh Đ phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

5.Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu: hồ sơ, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ

